

Số: 198/BVTTHN-DD
V/v mời báo giá mua thực phẩm tại Bệnh
viện Tâm thần Hà Nội năm 2026

Hà Nội, ngày 26 tháng 02 năm 2026

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các công ty cung cấp thực phẩm

Bệnh viện Tâm thần Hà Nội có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua thực phẩm tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội năm 2026 của Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

Tên đơn vị: Bệnh viện Tâm thần Hà Nội

Địa chỉ: số 30 ngõ 467 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Họ và tên: Vũ Duy Tôn

Đơn vị: Khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Tâm thần Hà Nội, số 30 ngõ 467 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0986.318.825

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Một trong các phương thức tiếp nhận sau:

- Nhận trực tiếp.
- Nhận qua chuyển phát nhanh.

Địa chỉ nhận báo giá: Khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Tâm thần Hà Nội, số 30 ngõ 467 Nguyễn Văn Linh, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội.

Người nhận: Ths Vũ Duy Tôn. Số điện thoại: 0986.318.825

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h00 ngày 26 tháng 02 năm 2026 đến trước 17h00 ngày 05 tháng 03 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xét duyệt.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 06 tháng 03 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm**Lưu ý khi nộp báo giá:**

- Bảng chào giá/báo giá hoặc giấy tờ tương đương.
 - Hồ sơ năng lực (giấy phép đăng ký kinh doanh ...)
 - Hồ sơ được đặt trong phong bì kín, có thông tin của đơn vị chào giá.
 - Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 365 ngày
 - Thanh toán 01 tháng/lần bằng 100% theo khối lượng thực phẩm bàn giao thực tế trong tháng sau khi hai bên hoàn thành nghiệm thu bàn giao.
 - Các đơn vị cung cấp dịch vụ gửi báo giá theo mẫu tại Phụ lục 2 đính kèm.
- Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty./.

Nơi nhận: 

- Như đề gửi;
- Phòng KHTH (website bệnh viện);
- Lưu VT, DD.

GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Úy

PHỤ LỤC 1. DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ

(Kèm theo yêu cầu báo giá số 198 /BVTTHN-DD ngày 26 tháng 02 năm 2026
của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội)

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu
1	Gạo tẻ	Hạt khô, đồng đều; không mốc, không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định; bao gói nguyên vẹn; có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	55.000
2	Gạo nếp	Hạt khô, đồng đều; không mốc, không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định; bao gói nguyên vẹn; có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	450
3	Đỗ xanh	Đỗ xanh tách hạt, không mốc, không vỏ đỗ hoặc lẫn các loại hạt khác.. Hàng sạch, không dập nát, hạt khô, đồng đều; không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	200
4	Đậu phụ	Đậu phụ tươi, không có chất bảo quản, vị béo ngậy. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định; nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	11.500
5	Bún	Sợi khô, đồng đều; không mốc, không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	4.000
6	Mỳ gạo	Màu trắng không lẫn tạp chất, không mốc, đóng gói \geq 500gr/túi. Hàng sạch, không dập nát, không ôi mốc; sợi khô, đồng đều; không mọt; độ ẩm theo quy định và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.400
7	Mỳ tôm	Sợi khô, đồng đều; không mốc, không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định; bao gói nguyên vẹn; có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.600
8	Miến dong	Sợi dai, màu trắng sẫm, không mốc, đóng gói theo túi thuận tiện giao nhận. Hàng tươi, sạch, không dập nát, sợi khô, đồng đều; không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định; có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	150
9	Lạc nhân	Hạt đều, không mốc, đóng gói theo túi thuận tiện giao nhận. Hàng tươi, sạch, không dập nát; hạt khô, đồng đều, không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.700
10	Cà pháo	Quả đều, tươi, không sâu, nhật bỏ nùm, đường kính quả từ 1 đến 1,2cm. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không dập nát, không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.300
11	Bắp ngô ngọt	Bắp to đều không quá già, dài khoảng 20cm, được sơ chế tước vỏ làm sạch râu ngô.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không dập nát, không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	bắp	600

12	Bầu	Quả to đều trên dưới, non, không thối, ong châm, chưa sơ chế, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không dập nát, không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.200
13	Bắp cải	Hàng tươi, nguyên vẹn; màu sắc tự nhiên; không dập nát, không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	6.000
14	Bí ngô	Nguyên quả, quả to đều, già vỏ, không bị thối đã sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.200
15	Bí xanh	Nguyên quả, quả to đều, già vỏ ngoài phần trắng đã sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.200
16	Cà chua	Quả to đều, chín đỏ, không dập, thối, xanh, không núng quả, chưa sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên, không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	3.000
17	Củ đậu	Củ to đều không sâu, nứt, cắt bỏ thân cây, đã sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; củ đồng đều và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	30
18	Chanh quả	Quả to đều, vỏ mỏng, bóng, không lá cành, chưa sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	50
19	Chuối xanh	Quả to đều không quá già, đã sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.000
20	Cà rốt	Củ to đều, không thối, đã sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.300
21	Cà tím	Quả to đều, tươi mọng, không sâu, héo nhũn quả, đã sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.700
22	Củ cải trắng	Củ to đều trắng, (0,3 đến 0,5Kg/củ), đã sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.900
23	Đỗ đũa	Quả đều nhau, non, không sâu, già, không có dư lượng thuốc. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; quả đồng đều; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	300
24	Đỗ Trạch	Quả đồng đều; không mốc, không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định; bao gói nguyên vẹn; có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.600

25	Đu đủ xanh	Quả to đều, vỏ quả căng mịn, không sâu, không thối, đã sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	200
26	Dứa quả	Quả to, đều không thối, được sơ chế gọt mắt dứa. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	quả	200
27	Giá đỗ	Thân ngắn, mập, không có vỏ đỗ, không có dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, chưa sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.500
28	Giềng	Nguyên củ đã cắt bỏ các hóc bị thối, không cắt nhỏ hoặc xay nhuyễn, chưa sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	20
29	Gừng	Củ đều, sạch, không sâu, không bùn đất, màu vàng, chưa sơ chế.. không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	80
30	Hành hoa	Cây to đều, không rễ, không lá úa, vàng, đã sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.000
31	Hành tây	Củ đều không thối, bóc bỏ vỏ vàng, đã sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	620
32	Hoa lơ	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	350
33	Khoai tây	Củ đều, không thối, sâu, đã sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	4.500
34	Lá lốt	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	400
35	Mồng tơi	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.000
36	Mướp hương	Quả to đều nhau, thẳng, không bị ong châm, chưa sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	200
37	Nghệ củ	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	70
38	Rau cải	Hàng tươi, nguyên vẹn; màu sắc tự nhiên; không dập nát, không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	5.000
39	Dưa cải muối	Bẹ cây to, dày, già cây, đã sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng;	kg	1.300

		không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.		
40	Rau cải cúc	Rau tươi mới, không có cỏ, được sơ chế theo yêu cầu là nhặt rễ, lá úa vàng, dập nát đã sơ chế.. màu sắc tự nhiên; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	320
41	Rau muống	Hàng tươi, nguyên vẹn; màu sắc tự nhiên; không dập nát, không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.100
42	Rau ngót	Hàng tươi, nguyên vẹn; màu sắc tự nhiên; không dập nát, không úa vàng; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	300
43	Sầu quả	Quả không dập, thối và được sơ chế cạo vỏ. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	250
44	Su hào	Củ non, không lá già, (củ bằng bát ăn cơm, 300g/củ), chưa sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.100
45	Su su	Quả đều nhau, non, đã sơ chế.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.600
46	Rau cần	Rau tươi mới, không có cỏ, được sơ chế theo yêu cầu là nhặt rễ, lá úa vàng, dập nát đã sơ chế, màu sắc tự nhiên; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	400
47	Rau dền	Rau tươi mới, không có cỏ, được sơ chế theo yêu cầu là nhặt rễ, lá úa vàng, dập nát đã sơ chế.. màu sắc tự nhiên; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	100
48	Tai chua khô	Được chế biến từ quả tai chua, không mốc, màu nâu, chưa sơ chế. Hàng sạch, không dập nát, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	70
49	Tỏi	Củ khô, chắc không ọp, chưa sơ chế. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; có nguồn gốc rõ ràng; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	100
50	Bột chiên	Đóng gói túi ≥ 1 Kg/gói. Hàng không ôi mốc; có nguồn gốc rõ ràng; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	40
51	Bột cà ri	Đóng gói túi $\geq 3,5$ g/gói. Hàng không ôi mốc; hàng không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	gói	600

52	Bột canh tôm	Đóng gói túi $\geq 10\text{g/gói}$. Hàng không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	gói	1.600
53	Bột đao	Đóng gói túi $\geq 1\text{Kg/gói}$. Hàng không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	20
54	Lá ram (vỏ bánh đa nem)	Một tập lá ram khoảng 80 đến 100 lá, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	tập	600
55	Bột canh	Đóng gói túi $\geq 190\text{g/gói}$, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	gói	3.200
56	Dấm trắng	Loại chai $\geq 500\text{ml}$ Hàng không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	lít	80
57	Dầu rán	Thùng 12 chai, đóng gói 1 lít/chai Hàng không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	lít	2.000
58	Thịt lợn sản	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	36.890
59	Thịt lợn quay	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	60
60	Bóng bì	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	3
61	Thịt bò loại 1	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	30
62	Thịt bò loại 2	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	60
63	Thịt gà lọc xương	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	3.600
64	Giò xào	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	200
65	Giò lụa	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	810
66	Giò sống	Giò nuyễn không lẫn gân xơ, màu hồng. Hàng tươi, sạch, không ôi mốc; Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	250
67	Mộc viên sản	Mộc viên sản đã chín, có nấm hương xay nhỏ trộn cùng, viên đường kính khoảng 1- 1,5cm/viên. Hàng tươi, sạch, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định	kg	620

		an toàn thực phẩm.		
68	Chả quế	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	200
69	Chả lụa	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.100
70	Chả cá miếng 250gram/túi	Chả cá là loại ngon không lẫn xương hoặc tạp chất. Chả cá 250gram/túi. Hàng sạch, không ôi mốc; Miếng đồng đều; không mốc, không mọt; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định; bao gói nguyên vẹn; có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	1.700
71	Nem cuốn thịt	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	800
72	Trứng vịt	Vỏ trứng không có dấu hiệu hỏng, không nứt vỡ Quả to, đều không thối.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	70.000
73	Sữa đặc	Đóng hộp $\geq 380\text{gr}/\text{hộp}$, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; hộp nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	hộp	2.000
74	Sữa tươi không đường	Đóng gói $\geq 220\text{ml}/\text{gói}$, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	gói	2.000
75	Sữa tươi có đường	Đóng gói $\geq 220\text{ml}/\text{gói}$, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	gói	3.000
76	Đường trắng	Màu trắng không lẫn tạp chất đóng gói $\geq 1\text{kg}/\text{túi}$. Hàng sạch, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	700
77	Hạt tiêu	Không mốc, đóng gói $\geq 500\text{gr}/\text{túi}$. Hàng sạch, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	30
78	Măng khô	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	15
79	Nước mắm	Đóng gói chai, quy cách 15chai/thùng, dung tích đóng gói $\geq 900\text{ml}/\text{chai}$. Hàng sạch, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	lít	1.000
80	Mắm tôm	Đóng gói $\geq 500\text{ml}/\text{chai}$. Hàng tươi, sạch, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	lít	40

81	Mắm tép	Đóng gói $\geq 500\text{ml/chai}$, hạn sử dụng còn trước 6 tháng. Còn nguyên tem mác của nhà sản xuất.. Hàng tươi, sạch, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	lít	65
82	Mỳ chính	Đóng gói $\geq 2\text{kg/túi}$. Hàng sạch, không ôi mốc; không lẫn tạp chất; độ ẩm theo quy định; bao gói nguyên vẹn; có nhãn mác và nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	240
83	Mè	Đóng gói $\geq 1\text{lít/chai}$. Hàng tươi, sạch, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	lít	150
84	Hạt nêm	Loại 2 kg/túi còn hạn sử dụng, hàng không ôi mốc, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Túi	30
85	Mộc nhĩ	Sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	54
86	Muối	Là loại muối hạt to, trắng khô Đóng gói $\geq 1\text{kg/túi}$.. Hàng sạch, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	2.900
87	Nấm hương	Cánh nhỏ, không mốc, đóng gói theo túi thuận tiện giao nhận. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; bao gói nguyên vẹn; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	kg	40
88	Nước hàng	Một lọ $\geq 30\text{ml/lọ}$, sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	lọ	600
89	Hành khô	Củ khô, chắc không ọp, chưa sơ chế. Hàng sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	40
90	Măng lá	Tươi không già, tước sẵn. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng; không ôi thiu, không biến chất; có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	200
91	Cần tây	Cây to đều nhau, không có lá vàng, không úa, không thối, cắt bỏ rễ.. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	30
92	Tía tô	Tươi không thối, không lá úa, không lá vàng. Hàng tươi, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	50
93	Mùi tàu	Tươi không thối, không lá úa, không lá vàng, sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	30

94	Mùi ta	Tươi không thối, không lá úa, không lá vàng. sạch, không dập nát, không ôi mốc; màu sắc tự nhiên; không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	30
95	Thì là	Non không già, không lá vàng úa, cắt bỏ rễ, phần thân già không ăn được; màu sắc tự nhiên; không dập nát, không tồn dư hóa chất bảo vệ thực vật vượt ngưỡng; được sơ chế sạch; có nguồn gốc rõ ràng; đáp ứng quy định an toàn thực phẩm.	Kg	35

PHỤ LỤC 2 : MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo CV mời báo giá số 198 /BVTTHN-DD ngày 26 tháng 02 năm 2026
của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội)

Áp dụng đối với gói thầu Mua thực phẩm tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội năm 2026

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của nhà cung cấp; trường hợp nhiều nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp thực phẩm như sau:

1. Báo giá cung cấp thực phẩm.

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá (Giá đã bao gồm thuế, phí và chi phí dịch vụ liên quan)	Thành tiền
		Tổng cộng:				

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp⁽²⁾
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.